TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST
Ngày: 29-11-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Lơn
2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ 3 Văn Đăng, xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn Ph, sinh năm 1968; nơi cư trú: 34/2/59 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. (Theo giấy ủy quyền số 135, quyển số 03-SCT/CK lập ngày 07/7/2021 tại Văn phòng Công chứng số 1); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện,trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Võ Văn Th và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa là chỗ quen biết nhau vì vậy ông Th đã nhiều lần cho bà H vay tiền để làm ăn. Từ ngày 21/9/2020 đến ngày 18/10/2020 ông Th cho bà H vay 3 lần với tổng số tiền 700.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 28/7/2020, ông Th cho bà H vay 300.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi, bà H cam đoan sẽ trả toàn bộ số tiền vay trong vòng 03 tháng;

- Ngày 21/9/2020, ông Th cho bà H vay 300.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi, bà H cam đoan sẽ trả toàn bộ số tiền vay trong vòng 03 tháng;

- Ngày 18/10/2020, ông Th cho bà H vay thêm 100.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi, bà H cam đoan sẽ trả toàn bộ số tiền trong vòng 02 tháng;

Tuy nhiên, đến nay cả 3 khoản vay của bà H đã đến hạn trả nợ nhưng bà H không cho cho ông Th được đồng nào. Ông Th đã nhiều lần tìm gặp và nhắc nợ nhưng bà H tiếp tục hứa hẹn mà không trả tiền nợ.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bản thân, ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc bà Hồ Thị Thu H cùng chồng là ông Nguyễn Đình Ch phải liên đới trả cho ông tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Tiền lãi chậm trả khoản vay 300.000.000 đồng ngày 28/7/2020 là: 300.000.000 đồng x 0,83% x 13 tháng (28/10/2020 đến 29/11/2021) = 32.370.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả khoản vay 100.000.000 đồng ngày 18/10/2020 là: 100.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng (18/12/2020 đến 29/11/2021) = 9.130.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả khoản vay 300.000.000 đồng ngày 21/9/2020 là: 300.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng (21/12/2020 đến 29/11/2021) = 27.390.000 đồng.

Tổng tiền lãi chậm trả 3 khoản vay là 68.890.000 đồng. Ông Th yêu cầu vợ chồng bà H phải trả tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả tổng cộng là 768.890.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

Bị đơn bà Hồ Thị Thu H trình bày:

Bà nấu ăn cho quán bà Liên là chị vợ của ông Võ Văn Th. Ông Th có hay ra quán bà Liên chơi nên có quen biết. Do bà mượn tiền của bà L không có tiền trả nên bà L giới thiệu bà vay tiền của ông Th để trả cho bà L. Bà có mượn của ông Th 03 lần tiền với tổng số tiền 500.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th cho rằng bà vay 700.000.000 đồng bà chỉ thừa nhận giấy mượn tiền lập ngày 18/10/2020. Trong số 500.000.000 đồng bà nhận vay của ông Th, bà nhận tiền trực tiếp từ ông Th chỉ 200.000.000 đồng, 300.000.000 đồng còn lại ông Th đưa cho bà L để cấn trừ nợ cho bà.

Với số nợ 500.000.000 đồng bà xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng

đến khi nào hết nợ thì thôi. Đối với số tiền lãi bà xin ông Th bỏ lãi cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Ch trình bày:

Ông kết hôn với bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1985 vào ngày 8/8/2018. Quá trình chung sống tôi với bà H có 3 con chung. Ông làm nghề biển để kiếm sống, cụ thể là theo tàu cá đi đánh bắt xa bờ, mỗi chuyến đi khoảng một tháng rồi về. Vợ ông bà H làm đầu bếp cho quán Biển Nhớ do bà Nguyễn Thị Kim L làm chủ. Lương của ông mỗi chuyến khoản 25 đến 30 triệu đồng. Vợ ông làm công cho bà L mỗi tháng khoảng 5 triệu đồng.

Việc bà H có giao dịch vay mượn tiền với ông Th ông không biết, bà H có ký vào giấy vay tiền vay của ông Th vay tổng số tiền 700.000.000 đồng ông cũng không biết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th yêu cầu vợ chồng ông phải liên đới trả cho ông Th số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/11/2021 là 766.408.000 đồng. Ông không đồng ý vì ông không liên quan gì đối với số tiền nợ này.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Đình Ch phải liên đới cùng bà Hồ Thị Thu H trả nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hồ Thị Thu H phải có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn Th số tiền 768.890.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình Ch.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Võ Văn Th khởi kiện bị đơn bà Hồ Thị Thu H có nơi cư trú tại: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa về việc

"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung giải quyết:

[3.1] Về số tiền nợ gốc: Bị đơn bà Hồ Thị Thu H thừa nhận có quen biết nguyên đơn bà Võ Văn Th. Do bà H nợ tiền bà L không có tiền trả nên vay tiền của ông Th để trả cho bà L. Tuy nhiên, bà H không thừa nhận mình nợ ông Th với số tiền 700.000.000 đồng mà chỉ nợ số tiền 500.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ 500.000.000 đồng bà H xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi nào hết nợ thì thôi. Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của bà H không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Xét thấy 03 giấy vay tiền lập vào các ngày 28/7/2020, 21/9/2020, 18/10/2020 giữa bà Hồ Thị Thu H với ông Võ Văn Th là có thật, việc bà H chậm thanh toán đã vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc yêu cầu bà H phải trả khoản tiền vay 700.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Tại các giấy vay tiền lập vào các ngày 28/7/2020, 21/9/2020, 18/10/2020 các bên không thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Tiền lãi chậm trả khoản vay 300.000.000 đồng ngày 28/7/2020 là: 300.000.000 đồng x 0,83% x 13 tháng (28/10/2020 đến 29/11/2021) = 32.370.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả khoản vay 100.000.000 đồng ngày 18/10/2020 là: 100.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng (18/12/2020 đến 29/11/2021) = 9.130.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả khoản vay 300.000.000 đồng ngày 21/9/2020 là: 300.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng (21/12/2020 đến 29/11/2021) = 27.390.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bà Hồ Thị Thu H phải trả cho Võ Văn Th số tiền lãi tính đến ngày 29/11/2021 của 03 khoản nợ gốc là 68.890.000 đồng.

[3.3] Xét ý kiến của bị đơn bà Hồ Thị Thu H về việc xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin xóa lãi không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Th. Buộc bà Hồ Thị Thu H phải trả cho ông Võ Văn Th số tiền 768.890.000 (bảy trăm sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng; trong đó nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 700.000.000 đồng đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/11/2021 là 68.890.000 đồng.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu H phải chịu 34.755.600 (ba mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Võ Văn Th số tiền 16.680.600 (mười sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn sáu trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004034 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Thịnh